

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 25-4-2022  
Về việc: “Ly hôn giữa anh H với chị D”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Phi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Tuấn Khanh.
2. Ông Đặng Hoàng Mích.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 218/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Dương Thanh H, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã Thuận Điền, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú Thạnh, xã T1, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18 tháng 10 năm 2021, bản tự khai ngày 23/02/2022, những lời khai tiếp theo, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Dương Thanh H trình bày:

Anh Dương Thanh H và chị Huỳnh Ngọc D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, hai bên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Điền, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/01/2010. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Anh H cố gắng hàn gắn, thuyết phục chị D để xây dựng lại hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2013 cho đến nay. Hiện tại, anh H không còn tình cảm vợ chồng với chị D nữa.

Tại tòa, anh Dương Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết những vấn đề sau đây:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho ly hôn với chị Huỳnh Ngọc D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Ngọc Hân, sinh ngày 27/7/2010. Cháu Hân hiện đang sống chung với anh H. Sau khi ly hôn, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác hợp lệ nhưng chị Huỳnh Ngọc D từ chối tham gia tố tụng, bất hợp tác với Tòa án, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến gì thể hiện quan điểm trong vụ án ly hôn giữa anh Dương Thanh H với chị Huỳnh Ngọc D.

*\* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn Dương Thanh H thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn Huỳnh Ngọc D không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Dương Thanh H đối với chị Huỳnh Ngọc D.

Về nuôi con chung: Anh Dương Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Ngọc Hân, sinh ngày 27/7/2010 (Phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngân trên 07 tuổi).

Ghi nhận việc anh Dương Thanh H tự nguyện không yêu cầu chị Huỳnh Ngọc D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H khai không có, chị D cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì nên không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Ngọc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị D vắng mặt không có lý do cho nên xét xử vắng mặt chị D là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Thanh H và chị Huỳnh Ngọc D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, hai bên có đăng ký kết hôn theo luật định nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc. Đến năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng thường hay cự cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2013 cho đến nay. Hiện tại anh H và chị D ai cũng có cuộc sống riêng, không quan tâm gì đến nhau. Chị D vắng mặt trong các lần hòa giải, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa anh H với chị D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh H là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Ngọc Hân, sinh ngày 27/7/2010. Xét thấy cháu Hân hiện tại đang sống chung với anh H, do đó cần giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình cũng như nguyện vọng của

cháu Hân trên 07 tuổi. Ghi nhận việc anh Dương Thanh H tự nguyện không yêu cầu chị Huỳnh Ngọc D cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Dương Thanh H khai không có, chị Huỳnh Ngọc D không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì nên không xem xét.

[5] Đối với phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Dương Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh Dương Thanh H đối với chị Huỳnh Ngọc D.

Cho ly hôn giữa anh Dương Thanh H với chị Huỳnh Ngọc D.

**2.** Về nuôi con chung: Giao con chung tên Dương Ngọc Hân, sinh ngày 27/7/2010 cho anh Dương Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng (Phù hợp với nguyện vọng của cháu Hân trên 07 tuổi).

Ghi nhận việc anh Dương Thanh H tự nguyện không yêu cầu chị Huỳnh Ngọc D cấp dưỡng nuôi con.

Chị D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh H trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không xem xét, giải quyết.

#### **4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.**

Anh Dương Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003306 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD. Vậy, anh H đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn Dương Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Huỳnh Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- UBND xã Thuận Điền, huyện Giồng T  
tỉnh Bến Tre, số 04 ngày 29/01/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Đăng Phi**